

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

**Tên Gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm kỹ thuật cao
phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2025 của Bệnh viện Than – Khoáng sản**

Tháng 03 năm 2025

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên Gói cung cấp : Cung cấp dịch vụ xét nghiệm kỹ thuật cao phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2025 của Bệnh viện Than – Khoáng sản

Phương án : Thuê ngoài dịch vụ xét nghiệm kỹ thuật cao phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2025 của Bệnh viện Than – Khoáng sản

Phát hành ngày : 18/03/2025

Ban hành kèm theo Quyết định : 326/QĐ-BV ngày 18/03/2025 của Quyền Giám đốc Bệnh viện Than – Khoáng sản.

Bên mời Nhà cung cấp

Q. Giám đốc



Lê Quang Chung

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 22/2023/QH15
VND	Đồng Việt Nam

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi Gói cung cấp

1. Bên mời Nhà cung cấp - Bệnh viện Than – Khoáng sản mời Nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh Gói cung cấp được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với Gói cung cấp.

- Tên Gói cung cấp: **Cung cấp dịch vụ xét nghiệm kỹ thuật cao phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2025 của Bệnh viện Than – Khoáng sản**

- Số lượng các phần thuộc Gói cung cấp: **21 loại kỹ thuật xét nghiệm.**

2. Nguồn vốn để thực hiện Gói cung cấp: Nguồn thu hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Than – Khoáng sản năm 2025.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

Mục 2. Hành vi bị cấm trong lựa chọn Nhà cung cấp

Hành vi bị cấm trong lựa chọn Nhà cung cấp là hành vi quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Nhà cung cấp có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế/Sở y tế cấp (Hình thức tổ chức: Phòng xét nghiệm).

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

4. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 6 Luật Đấu thầu 2023;

6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Đấu thầu 2023;

7. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, Nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Bên mời Nhà cung cấp không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của Nhà cung cấp, Bên mời Nhà cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các Nhà cung

cấp khác đã mua hoặc nhận HSYC từ Bên mời Nhà cung cấp, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên Nhà cung cấp đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì Bên mời Nhà cung cấp tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, Bên mời Nhà cung cấp sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các Nhà cung cấp đã nhận HSYC không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ.

Nhằm giúp Nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi HSDX, Bên mời Nhà cung cấp có thể gia hạn thời điểm đóng hồ sơ quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn Nhà cung cấp bằng việc sửa đổi HSYC.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự Gói cung cấp.
2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.
3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa Bên mời Nhà cung cấp và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời Nhà cung cấp có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSDX

HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Bản cam kết thực hiện Gói cung cấp theo Mẫu số 07 Chương III – Biểu mẫu;
3. Thỏa thuận liên danh nếu là Nhà cung cấp liên danh theo Mẫu số 03 – Biểu mẫu;
4. Bảo đảm tham dự gói cung cấp theo Mẫu số 04a hoặc Mẫu số 04b Chương III – Biểu mẫu;
5. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của Nhà cung cấp và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp;
6. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05 (bao gồm Mẫu số 05a) Chương III – Biểu mẫu.

Mục 7. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện công việc (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.
2. Nhà cung cấp phải nộp HSDX cho toàn bộ hoặc một phần công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc Gói cung cấp, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, Nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Bên mời Nhà cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ. Thư giảm giá sẽ được Bên mời Nhà cung cấp bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của Nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở HSDX thì không có giá trị.

4. Giá chào của Nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ theo quy định. Trường hợp Nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là 40 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, Bên mời Nhà cung cấp có thể đề nghị các Nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSDX đồng thời yêu cầu Nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu Nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của Nhà cung cấp này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này, Nhà cung cấp được nhận lại bảo đảm tham dự gói cung cấp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 9. Bảo đảm tham dự gói cung cấp

1. Nhà cung cấp phải thực hiện biện pháp Bảo đảm tham dự gói cung cấp trước thời điểm đóng hồ sơ theo một trong các hình thức: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành. Trường hợp sử dụng thư bảo lãnh thì phải áp dụng theo Mẫu thư bảo lãnh dành cho Nhà cung cấp độc lập hoặc Mẫu thư bảo lãnh dành cho Nhà cung cấp liên danh theo quy định tại HSYC này hoặc một Mẫu thư bảo lãnh khác nhưng phải bao gồm đầy đủ nội dung cơ bản của bảo lãnh dự gói cung cấp.

2. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp.

a) Giá trị và đồng tiền bảo đảm tham dự gói cung cấp: Bảo đảm tham dự gói cung cấp có giá trị bằng 28.260.600 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm đồng chẵn.)

b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp: 70 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ.

3. Bảo đảm tham dự gói cung cấp được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy

định tại Khoản 2 Mục này, không đúng tên Bên mời Nhà cung cấp (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời Nhà cung cấp.

4. Việc tịch thu, hoàn trả hoặc giải tỏa Bảo đảm tham dự gói cung cấp thực hiện theo quy định nêu tại khoản 8, 9, 10 Điều 14 Luật đấu thầu.

Mục 10. Quy cách HSDX

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc HSDX ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSDX thì Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc HSDX. Trên trang bìa của hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”.

2. Túi đựng HSDX, HSDX sửa đổi, HSDX thay thế của Nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên Gói cung cấp, phần Gói cung cấp, tên Nhà cung cấp, tên Bên mời Nhà cung cấp. Bên mời Nhà cung cấp có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của Nhà cung cấp.

3. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn Nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

4. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của Bên mời Nhà cung cấp nhưng phải đảm bảo Bên mời Nhà cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ là: 09 giờ 00 phút ngày 26 tháng 03 năm 2025.

2. Bên mời Nhà cung cấp sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả Nhà cung cấp nộp HSDX trước thời điểm đóng hồ sơ, kể cả trường hợp Nhà cung cấp chưa mua hoặc chưa nhận HSYC trực tiếp từ Bên mời Nhà cung cấp. Trường hợp Nhà cung cấp nộp HSDX sau thời điểm đóng hồ sơ thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho Nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, Nhà cung cấp có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp đến Bên mời Nhà cung cấp trước thời điểm đóng hồ sơ.

Trước thời điểm đóng hồ sơ, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì Nhà cung cấp nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho Bên mời Nhà cung cấp với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

Mục 12. Mở HSDX

1. Bên mời Nhà cung cấp tiến hành mở công khai HSDX của các Nhà cung cấp vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 26 tháng 03 năm 2025 tại Bệnh viện Than – Khoáng sản (địa chỉ: Ngõ 01, phố Phan Đình Giót, P.Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội) trước sự chứng

kiến của các Nhà cung cấp tham dự lễ mở HSDX. Việc mở HSDX không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện Nhà cung cấp tham dự chào hàng.

2. Việc mở HSDX được thực hiện đối với từng HSDX theo thứ tự chữ cái tên của Nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong.

b) Mở bản gốc HSDX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên Nhà cung cấp, số lượng bản gốc, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào cho các danh mục kỹ thuật xét nghiệm, giá trị giảm giá cho từng phần (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm tham dự gói cung cấp, thời gian có hiệu lực của Bảo đảm tham dự gói cung cấp và các thông tin khác mà Bên mời Nhà cung cấp thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở HSDX mới được tiếp tục xem xét và đánh giá.

c) Đại diện của Bên mời Nhà cung cấp phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm tham dự gói cung cấp, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện Gói cung cấp. Bên mời Nhà cung cấp không được loại bỏ bất kỳ HSDX nào khi mở HSDX, trừ các HSDX nộp sau thời điểm đóng hồ sơ.

3. Bên mời Nhà cung cấp phải lập biên bản mở HSDX trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở HSDX phải được ký xác nhận bởi đại diện của Bên mời Nhà cung cấp và các Nhà cung cấp tham dự lễ mở HSDX. Việc thiếu chữ ký của Nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở HSDX sẽ được gửi cho tất cả các Nhà cung cấp tham dự gói cung cấp.

Mục 13. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở HSDX, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của Bên mời Nhà cung cấp, Bên mời Nhà cung cấp sẽ có văn bản yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ HSDX của Nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến Bên mời Nhà cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ. Bên mời Nhà cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 14. Nhà cung cấp phụ

1. Trường hợp Nhà cung cấp cần sử dụng Nhà cung cấp phụ thì phải kê khai danh sách Nhà cung cấp phụ theo Mẫu số 06 Chương III – Biểu mẫu. Việc sử dụng Nhà cung cấp phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của Nhà cung cấp chính. Nhà cung cấp chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do Nhà cung cấp phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung Nhà cung cấp phụ ngoài danh sách Nhà cung cấp phụ đã kê khai chỉ được thực hiện khi có lý do xác

đáng, hợp lý và được Bên mời Nhà cung cấp chấp thuận.

2. Nhà cung cấp chính chỉ được sử dụng Nhà cung cấp phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho Nhà cung cấp phụ không vượt quá 20 % giá chào của Nhà cung cấp.

3. Nhà cung cấp phụ đặc biệt không được phép sử dụng.

Mục 15. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và không vượt giá gói cung cấp, được xếp hạng thứ nhất, được Bên mời Nhà cung cấp phê duyệt trong thứ tự danh sách xếp hạng và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDX, HSDX, các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của Nhà cung cấp và HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung Nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC.

b) Trong quá trình đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện hạng mục công việc, khối lượng công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với yêu cầu chào thầu thì Bên mời Nhà cung cấp yêu cầu Nhà cung cấp bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSDX chưa có đơn giá thì Tổ chuyên gia báo cáo Bên mời Nhà cung cấp xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với yêu cầu chào thầu hoặc đơn giá của Nhà cung cấp khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán Gói cung cấp.

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSDX của Nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự gói cung cấp thấp nhất trong số các HSDX của Nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất Nhà cung cấp này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Thương thảo về các sai lệch do Nhà cung cấp phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có).

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của Gói cung cấp.

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành

hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời Nhà cung cấp xem xét, quyết định mời Nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 16. Điều kiện xét duyệt lựa chọn Nhà cung cấp thực hiện Gói cung cấp:

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị được lựa chọn thực hiện gói cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ.
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.
4. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá thấp nhất và không vượt giá gói cung cấp.

Mục 17. Thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp

Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả Nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn Nhà cung cấp trên trang Web của Bệnh viện Than – Khoáng sản và của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam theo quy định trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn Nhà cung cấp được phê duyệt.

Mục 18. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của Nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện Gói cung cấp. Trường hợp cần thiết, Bên mời Nhà cung cấp tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Kết quả xác minh khẳng định là Nhà cung cấp vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện Gói cung cấp thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế Nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì Nhà cung cấp sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, Bên mời Nhà cung cấp sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp trước đó và mời Nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.
3. Bên mời Nhà cung cấp phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện Gói cung cấp theo đúng tiến độ.

Mục 19. Thay đổi số lượng dịch vụ cung cấp

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, Bên mời Nhà cung cấp có quyền tăng hoặc giảm khối lượng công việc mời cung cấp nêu tại Chương IV – Yêu cầu đối với Gói cung cấp với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá 10% khối lượng đã mời nêu trong phạm vi

cung cấp và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của HSYC và HSDX.

Mục 20. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Nhà cung cấp được lựa chọn phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với giá trị và nội dung theo quy định tại Điều 9 Chương V - Dự thảo hợp đồng ban hành kèm HSYC này. Trường hợp Nhà cung cấp sử dụng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải lập theo Mẫu số 08 Chương III – Biểu mẫu hoặc một mẫu khác được Bên mời Nhà cung cấp chấp thuận.

2. Nhà cung cấp không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực.
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng.
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 21. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn Nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Luật đấu thầu.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

- a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của Bên mời Nhà cung cấp:

Bệnh viện Than – Khoáng sản.

Địa chỉ: Ngõ 1 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: (024) 36641775; Số fax: (024) 36646186.

- b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Địa chỉ: Số 3 đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I - Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của Nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX.
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYC. Đối với Nhà cung cấp liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh.
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC.
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời Nhà cung cấp.
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn Nhà cung cấp.
- e) Có Bảo đảm tham dự gói cung cấp đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 9, Chương I – Chỉ dẫn Nhà cung cấp.
- g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính (Nhà cung cấp độc lập hoặc thành viên trong liên danh).
- h) Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03, Chương III – Biểu mẫu.
- i) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3, Chương I – Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với Nhà cung cấp liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì Nhà cung cấp liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá HSDX của nhà cung cấp chính. Bản thân Nhà cung cấp chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp phụ).

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chuẩn đánh giá quy định dưới đây, Nhà cung cấp được đánh giá là đáp ứng về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá.

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà cung cấp độc lập	Nhà cung cấp liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu MTV liên danh	
1	Năng lực tài chính						
	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của Nhà cung cấp trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản – Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 9 Chương III – Biểu mẫu; Báo cáo tài chính năm 2024.
2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm tương tự						
	Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự mà Nhà cung cấp đã thực hiện hoàn thành toàn bộ với tư cách là Nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong vòng 02 năm (2023, 2024) trở lại đây (tính đến thời điểm đóng hồ sơ): 01 hợp đồng. Trong đó, hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Là Hợp đồng thực hiện các danh mục kỹ thuật tương tự như Gói cung cấp mà Nhà cung cấp tham dự. - Có quy mô tương tự: Hợp đồng đã hoàn thành có quy mô (giá trị) tối thiểu: 847.818.000 đồng		Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 10 Chương III – Biểu mẫu; Bản chứng thực của Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà cung cấp độc lập	Nhà cung cấp liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu MTV liên danh	
3	Các yêu cầu khác						
	Nhà thầu phải chứng minh có đủ năng lực về trang thiết bị thực hiện các danh mục kỹ thuật xét nghiệm của Gói cung cấp: + Nhà thầu cung cấp Bảng kê khai thiết bị sử dụng thực hiện danh mục kỹ thuật xét nghiệm. Trong đó cần nêu rõ nhãn hiệu, đời máy, năm sản xuất, các xét nghiệm thiết bị thực hiện, hiện trạng thiết bị, nguồn thiết bị (thuộc sở hữu, đi thuê,). + Nhà thầu chứng minh quyền sở hữu trang thiết bị: Nhà thầu cung cấp Hợp đồng mua bán hoặc Hóa đơn mua bán trang thiết bị; Nhà thầu ghi rõ thông tin Hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán tương ứng với thiết bị kê khai trong phần nguồn thiết bị (Bảng kê khai thiết bị sử dụng thực hiện danh mục kỹ thuật xét nghiệm) Hoặc: + Nhà thầu cung cấp Hợp đồng thuê trang thiết bị để thực hiện các danh mục kỹ thuật của Gói cung cấp (còn hạn trong quá trình thực hiện hợp đồng); Nhà thầu ghi rõ thông tin Hợp đồng tương ứng với thiết bị kê khai trong phần nguồn thiết bị (Bảng kê khai thiết						Các tài liệu chứng minh năng lực trang thiết bị: Hợp đồng mua bán hoặc Hóa đơn mua bán trang thiết bị hoặc Hợp đồng thuê trang thiết bị.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà cung cấp độc lập	Nhà cung cấp liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu MTV liên danh	
	bị sử dụng thực hiện danh mục kỹ thuật xét nghiệm)						

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Nhà thầu phải đề xuất các nhân sự chủ chốt thực hiện các công việc của Gói cung cấp. Nhà thầu phải chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

STT	Vị trí công việc	Tổng số năm kinh nghiệm	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Trình độ chuyên môn
1	Cán bộ điều hành gói dịch vụ: 01 người	Tối thiểu 05 năm	Có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa xét nghiệm; có kinh nghiệm quản lý tối thiểu 03 năm	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên
2	Cán bộ kỹ thuật: 03 người	Tối thiểu 02 năm	Có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm; có kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu: 02 năm	Tốt nghiệp từ Cao đẳng trở lên.

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự: Bản sao chứng thực bằng cấp chuyên môn và Hợp đồng lao động. Nếu các nhân sự chủ chốt do nhà thầu đề xuất không kèm theo bản sao hợp đồng lao động với nhà thầu; không kèm theo bản sao công chứng bằng cấp chuyên môn thì các nhân sự chủ chốt đó được xem là không đáp ứng yêu cầu.

Nhà thầu có HSDX được đánh giá đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm của Gói cung cấp sẽ được đưa vào đánh giá về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các nội dung yêu cầu đều được đánh giá là “đạt”

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo bảng biểu như sau:

Nội dung đánh giá		Đánh giá (đạt/không đạt)
1. Quy trình kỹ thuật		
Quy trình lấy mẫu, bảo quản mẫu và thực hiện kỹ	Có quy trình kỹ thuật được đánh giá là đầy đủ, hợp lý, tuân thủ quy định của	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá (đạt/không đạt)
thuật	chuyên môn	
	Không có quy trình kỹ thuật hoặc có quy trình kỹ thuật nhưng được đánh giá là không đầy đủ, không hợp lý, không tuân thủ theo quy định chuyên môn.	Không đạt
2. Cam kết đảm bảo chất lượng		
a. Cam kết đảm bảo kết quả chính xác đối với dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm.	Có cam kết đảm bảo kết quả chính xác đối với dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
b. Cam kết hoàn trả tiền đối với kết quả dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm không đảm bảo về chất lượng (độ chính xác) mà nguyên nhân không do lỗi Bên mời Nhà cung cấp	Có cam kết hoàn trả tiền đối với kết quả dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm không đảm bảo về chất lượng (độ chính xác) mà nguyên nhân không do lỗi Bên mời Nhà cung cấp	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng các tiêu chuẩn 1, 2: Được xác định là đạt	Đạt
	Không đáp ứng các tiêu chuẩn 1, 2: Được xác định là không đạt	Không đạt

Các HSDX đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật của Gói cung cấp sẽ đưa vào đánh giá tài chính (xác định giá chào).

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có).

Bước 5: Xếp hạng Nhà cung cấp. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và không vượt giá gói cung cấp thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc

sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc Gói cung cấp, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3.

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC.

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời Nhà cung cấp cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá Nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại.

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền.

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của Nhà cung cấp có sai lệch.

Trường hợp một danh mục trong HSDX của Nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt của Gói cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên Gói cung cấp: ____ [*Ghi tên Gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của Bên mời Nhà cung cấp*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp*] cam kết thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm được chào (theo danh mục dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm chào kèm theo) thuộc Gói cung cấp ____ [*Ghi tên Gói cung cấp*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của Gói cung cấp*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ đề xuất này với tư cách là Nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự Gói cung cấp này.
5. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời Nhà cung cấp, Nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời Nhà cung cấp.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong Đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với Gói cung cấp.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng hồ sơ theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp Nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với Nhà cung cấp độc lập. Nếu Nhà cung cấp được lựa chọn, trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp phải trình Bên mời Nhà cung cấp bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên Nhà cung cấp] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự Gói cung cấp _ [Ghi tên Gói cung cấp] thuộc Phương án _ [Ghi tên Phương án] do _ [Ghi tên Bên mời Nhà cung cấp] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời Nhà cung cấp trong quá trình tham dự gói cung cấp, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời Nhà cung cấp nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên Nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên Nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời Nhà cung cấp cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói cung cấp: _____ [Ghi tên Gói cung cấp]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu Gói cung cấp _____ [Ghi tên Gói cung cấp] phát hành ngày _____ [ghi ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự gói cung cấp Gói cung cấp _____ [Ghi tên Gói cung cấp] thuộc Phương án _____ [Ghi tên Phương án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến Gói cung cấp này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia Gói cung cấp này. Trường hợp được lựa chọn thực hiện gói cung cấp, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng từ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Bên mời Nhà cung cấp theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện Gói cung cấp _____ [Ghi tên Gói cung cấp] thuộc Phương án _____ [Ghi tên Phương án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- *Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời Nhà cung cấp trong quá trình tham dự gói cung cấp, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*
- *Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*
- *Ký đơn kiến nghị trong trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị;*
- *Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của Gói cung cấp	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng.
- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Nhà cung cấp liên danh không được lựa chọn thực hiện gói cung cấp;
- Hủy thầu Gói cung cấp ____ [Ghi tên Gói cung cấp] thuộc Phương án ____ [Ghi tên Phương án] theo thông báo của Bên mời Nhà cung cấp.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của Gói cung cấp, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

BẢO LÃNH DỰ THẦU⁽¹⁾*(áp dụng đối với Nhà cung cấp độc lập)*

Bên thụ hưởng: ____ *[Ghi đầy đủ và chính xác tên, địa chỉ của Bên mời Nhà cung cấp]*

Ngày phát hành bảo lãnh: ____ *[Ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ____ *[Ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự gói cung cấp]*

Bên bảo lãnh: ____ *[Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng ____ *[Ghi tên Nhà cung cấp]* (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm Nhà cung cấp chào hàng thuộc Gói cung cấp ____ *[Ghi tên Gói cung cấp]* thuộc Phương án ____ *[Ghi tên Phương án]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Nhà cung cấp tham dự chào hàng cạnh tranh Gói cung cấp này bằng một khoản tiền là ____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____ ⁽²⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽³⁾.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là ____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo Nhà cung cấp vi phạm từ bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà cung cấp rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng hồ sơ và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;

2. Nhà cung cấp vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

3. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời Nhà cung cấp, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo được lựa chọn thực hiện gói cung cấp của Bên mời Nhà cung cấp hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn thực hiện gói cung cấp: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn thực hiện gói cung cấp: bảo lãnh

này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp Bảo đảm tham dự gói cung cấp là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- (2) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn Nhà cung cấp.
- (3) Ghi ngày có thời điểm đóng hồ sơ theo quy định tại Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

BẢO LÃNH DỰ THẦU⁽¹⁾
(áp dụng đối với Nhà cung cấp liên danh)

Bên thụ hưởng: ____ [Ghi tên và địa chỉ của Bên mời Nhà cung cấp]

Ngày phát hành bảo lãnh: ____ [Ghi ngày phát hành bảo lãnh]

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ____ [Ghi số trích yếu của bảo lãnh dự thầu]

Bên bảo lãnh: ____ [Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng ____ [Ghi tên Nhà cung cấp]⁽²⁾ (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện để thực hiện danh mục dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm Nhà cung cấp chào thuộc Gói cung cấp ____ [Ghi tên Gói cung cấp] thuộc Phương án ____ [Ghi tên Phương án].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Nhà cung cấp tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện danh mục dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm Nhà cung cấp chào Gói cung cấp này bằng một khoản tiền là ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ____⁽³⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] khi nhận được văn bản thông báo Nhà cung cấp vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà cung cấp rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng hồ sơ và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;

2. Nhà cung cấp vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

3. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời Nhà cung cấp, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo được lựa chọn thực hiện gói cung cấp của Bên mời Nhà cung cấp hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh ____ [Ghi đầy đủ tên của Nhà cung cấp liên danh] vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả Bảo đảm tham dự gói cung cấp theo quy định của pháp luật đấu thầu thì Bảo đảm tham dự gói cung cấp của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn thực hiện gói cung cấp: bảo lãnh này sẽ

hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn thực hiện gói cung cấp: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp Bảo đảm tham dự gói cung cấp là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

(2) Tên Nhà cung cấp có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả Nhà cung cấp liên danh, ví dụ Nhà cung cấp liên danh A + B tham dự gói cung cấp thì tên Nhà cung cấp ghi là “Nhà cung cấp liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự gói cung cấp cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ Nhà cung cấp liên danh A + B + C tham dự gói cung cấp, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho Nhà cung cấp A thực hiện Bảo đảm tham dự gói cung cấp cho cả liên danh thì tên Nhà cung cấp ghi là “Nhà cung cấp A (thay mặt cho Nhà cung cấp liên danh A + B + C)”, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công Nhà cung cấp B thực hiện Bảo đảm tham dự gói cung cấp cho Nhà cung cấp B và C thì tên Nhà cung cấp ghi là “Nhà cung cấp B (thay mặt cho Nhà cung cấp B và C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự gói cung cấp.

(3) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng hồ sơ theo quy định tại Chỉ dẫn Nhà cung cấp.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1		
2		
	Tổng cộng giá chào (<i>Kết chuyển sang đơn chào hàng</i>)	

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO DỊCH VỤ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

STT	Tên kỹ thuật xét nghiệm	Ý nghĩa của kỹ thuật xét nghiệm	Đơn vị tính	Khối lượng chào hàng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=5x6
Tổng cộng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (4) Bên mời Nhà cung cấp ghi phù hợp với Danh mục dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm quy định tại Chương IV – Yêu cầu đối với Gói cung cấp. Các cột (3), (5), (6), (7) do Nhà cung cấp chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Bên mời Nhà cung cấp, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự gói cung cấp, Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ theo quy định. Nhà cung cấp phải chào toàn bộ dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm của Gói cung cấp.

BẢN KÊ KHAI PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ CUNG CẤP PHỤ⁽¹⁾

STT	Tên Nhà cung cấp phụ ⁽²⁾	Phạm vi công việc ⁽³⁾	Khối lượng công việc ⁽⁴⁾	Giá trị % ước tính ⁽⁵⁾	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với Nhà cung cấp phụ (nếu có) ⁽⁶⁾
1					
2					
...					

Ghi chú:

- (1) Trường hợp sử dụng Nhà cung cấp phụ thì kê khai theo Mẫu này.
- (2) Nhà cung cấp ghi cụ thể tên Nhà cung cấp phụ.
- (3) Nhà cung cấp ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho Nhà cung cấp phụ.
- (4) Nhà cung cấp ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho Nhà cung cấp phụ.
- (5) Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị % công việc mà Nhà cung cấp phụ đảm nhận so với giá chào.
- (6) Nhà cung cấp ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với Nhà cung cấp phụ (nếu có), Nhà cung cấp phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI CUNG CẤP

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên Gói cung cấp: _____ [Ghi tên Gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của Bên mời Nhà cung cấp]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do _____ [Ghi tên Bên mời Nhà cung cấp] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên Nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm và theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[ghi tên Bên mời Nhà cung cấp]*
(sau đây gọi là Bên mời Nhà cung cấp)

Theo đề nghị của _____ *[ghi tên Nhà cung cấp]* (sau đây gọi là Nhà cung cấp) là Nhà cung cấp đã được lựa chọn thực hiện Gói cung cấp _____ *[ghi tên Gói cung cấp]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho Gói cung cấp trên (sau đây gọi là hợp đồng); ⁽²⁾

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu (*hoặc hợp đồng*), Nhà cung cấp phải nộp cho Bên mời Nhà cung cấp bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ *[ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại _____ *[ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾]* (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp với số tiền là _____ *[ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên mời Nhà cung cấp bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ *[ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của Bên mời Nhà cung cấp thông báo Nhà cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời Nhà cung cấp sẽ báo cáo Bên mời Nhà cung cấp xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ *[ghi tên Nhà cung cấp]* (sau đây gọi là Nhà cung cấp) là Nhà cung cấp được lựa chọn thực hiện Gói cung cấp _____ *[ghi tên Gói cung cấp]* đã ký hợp đồng số _____ *[ghi số hợp đồng]* ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRƯỚC ĐÂY CỦA NHÀ CUNG CẤP⁽¹⁾

Tên Nhà cung cấp: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của Nhà cung cấp liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính năm 2024 [VND]

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản	
Tổng nợ	
Giá trị tài sản ròng	
Tài sản ngắn hạn	
Nợ ngắn hạn	
Vốn lưu động	

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu	
Lợi nhuận trước thuế	
Lợi nhuận sau thuế	

Đính kèm là bản sao báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, các báo cáo kết quả kinh doanh) năm 2024 và tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của Nhà cung cấp hoặc thành viên liên danh (nếu là Nhà cung cấp liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với Nhà cung cấp hoặc thành viên liên danh.
2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định

Ghi chú: (1) Trường hợp Nhà cung cấp liên danh thì từng thành viên của Nhà cung cấp liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng tương tự		
Hợp đồng số ____ ngày__ tháng ____ năm ____	Thông tin hợp đồng	
Ngày trao hợp đồng: ____	ngày__ tháng__ năm__	Ngày hoàn thành: ____ ngày__ tháng__ năm__
Tổng giá hợp đồng	____ VND	
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc Nhà cung cấp phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng	Số tiền: ____ VND
Tên Bên mời Nhà cung cấp Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail		
Mô tả đặc điểm tương tự		
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự ⁽¹⁾	<i>Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà Nhà cung cấp đã hoàn thành⁽²⁾</i>	

Ghi chú:

(1) Tham chiếu các Bảng 2 - Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX; (2) Nhà cung cấp cần ghi các đặc điểm tương tự của hợp đồng để chứng minh sự đáp ứng về hợp đồng tương tự.

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi cung cấp

Thông tin trong Bảng phạm vi cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm là cơ sở để Nhà cung cấp lập bảng chào giá theo Mẫu tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

Phạm vi cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm được mô tả theo Bảng dưới đây:

TT	Tên các dịch vụ	Ý nghĩa dịch vụ	ĐVT	Số lượng
1	Alpha FP (AFP)	Marker ung thư gan, tế bào mầm	Mẫu	1.200
2	CA 19-9	Marker ung thư tụy	Mẫu	1.200
3	CEA	Marker ung thư đường tiêu hóa	Mẫu	1.200
4	CA 15-3	Marker ung thư vú	Mẫu	1.000
5	CA 125	Marker ung thư buồng trứng	Mẫu	1.000
6	SCC	Marker ung thư phổi, ung thư cổ tử cung, ung thư vòm	Mẫu	1.200
7	Cyfra 21-1	Marker ung thư phổi tế bào không nhỏ	Mẫu	1.200
8	NSE (Neuron Specific Enolase)	Marker u nguyên bào thần kinh, ung thư phổi tế bào nhỏ	Mẫu	1.200
9	PSA	Marker ung thư tuyến tiền liệt	Mẫu	1.000
10	Thyroglobulin	Marker ung thư tuyến giáp	Mẫu	1.000
11	Anti-TG	Marker ung thư tuyến giáp	Mẫu	1.000
12	CA 72-4	Marker ung thư dạ dày	Mẫu	1.000
13	T3	Theo dõi chức năng tuyến giáp	Mẫu	1.000
14	T4	Theo dõi chức năng tuyến giáp	Mẫu	1.000
15	TSH	Theo dõi chức năng tuyến giáp	Mẫu	1.000
16	Anti - TPO (Anti - thyroid Peroxidase antibodies) định lượng	Chẩn đoán và theo dõi viêm tuyến giáp tự miễn	Mẫu	1.000

TT	Tên các dịch vụ	Ý nghĩa dịch vụ	ĐVT	Số lượng
17	Cortison	Chẩn đoán và theo dõi các bệnh liên quan đến sự gia tăng sản sinh cortisol (HC Cushing, bệnh Addison)	Mẫu	600
18	Huyết đồ bằng hệ thống tự động hoàn toàn (có nhuộm lam)	Đánh giá số lượng và hình thái các dòng tế bào máu	Mẫu	600
19	Calci	Định lượng calci toàn phần trong máu	Mẫu	300
20	Xét nghiệm và chẩn đoán tế bào học qua chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA)	Đánh giá sự bất thường của tế bào	Mẫu	480
21	Xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng phương pháp nhuộm Gomori	Đánh giá sự bất thường của tế bào và cấu trúc mô, cơ quan	Mẫu	600

Mục 2. Thời gian và địa điểm thực hiện Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

- Tiến độ cung cấp dịch vụ xét nghiệm:

+ Thời gian bố trí nhân lực lấy mẫu xét nghiệm:

Bên mời cung cấp dịch vụ thông báo thời gian lấy mẫu và địa điểm lấy mẫu trước 02 ngày, Bên cung cấp phải bố trí nhân lực thực hiện lấy mẫu xét nghiệm.

+ Thời gian trả kết quả xét nghiệm: Trong vòng 05 ngày, kể từ ngày lấy mẫu.

- Địa điểm lấy mẫu xét nghiệm và trả kết quả:

+ Bệnh viện Than – Khoáng sản (Địa chỉ: Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

+ Các đơn vị thuộc Tập đoàn TKV.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói cung cấp: _____ [Ghi tên Gói cung cấp]

Thuộc Phương án: _____ [Ghi tên Phương án]

- Căn cứ ⁽²⁾ _____ [Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11];

- Căn cứ ⁽²⁾ _____ [Luật đấu thầu số 22/2023/QH15];

- Căn cứ _____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các Gói cung cấp mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của _____ về việc phê duyệt lựa chọn Nhà cung cấp Gói cung cấp _____ [Ghi tên Gói cung cấp] và thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời Nhà cung cấp;

- Căn cứ biên bản hoàn th

iện hợp đồng đã được Bên mời Nhà cung cấp và Nhà cung cấp được lựa chọn thực hiện gói cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên A)

Tên Bên mời Nhà cung cấp [Ghi tên Bên mời Nhà cung cấp]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà cung cấp [Ghi tên Nhà cung cấp được lựa chọn thực hiện gói cung cấp]:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp được lựa chọn thực hiện gói cung cấp (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho bên A đầy đủ các danh mục kỹ thuật xét nghiệm tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời các kết quả xét nghiệm phải được đảm bảo chất lượng, độ chính xác theo quy định của Bộ Y tế.

- Bên cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm, phải chịu trách nhiệm thu hồi toàn bộ kết quả xét nghiệm khi Bên A phát hiện có sự sai lệch về các chỉ số xét nghiệm.

- Trường hợp bên B không cung cấp dịch vụ xét nghiệm cho bên A kịp thời thì bên B có trách nhiệm gửi văn bản cho bên A được biết trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo thực hiện dịch vụ của bên A bằng mail hoặc fax và có cam kết về thời gian thực hiện dịch vụ xét nghiệm. Trường hợp bên B không đáp ứng được theo dự kiến của bên A, bên A có quyền ký hợp đồng dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm với đơn vị khác, nếu giá lớn hơn giá hợp đồng giữa bên A và B thì bên B phải chịu phần chi phí chênh lệch.

- Trường hợp bên B không cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm kịp thời do lỗi khách quan thì bên B có trách nhiệm gửi văn bản cho bên A được biết.

- Không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dưới bất kỳ hình thức nào cho bên thứ 3 mà không được sự thỏa thuận của bên A.

Điều 5. Loại hợp đồng, giá hợp đồng, tạm ứng và phương thức thanh toán

1. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
2. Giá hợp đồng: ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].

Giá hợp đồng không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng đối với khối lượng các công việc thuộc phạm vi Hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp có bổ sung khối lượng dịch vụ xét nghiệm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm, các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, các công việc liên quan của Bên cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của Pháp luật.

2. Tạm ứng: Không

3. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 14 ngày, kể từ khi Nhà cung cấp xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].

c) Số lần thanh toán: Thanh toán theo từng đợt.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 31/12/2024.

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: *[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của Gói cung cấp]*.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày ký kết hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: Sau khi có biên bản thanh lý Hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong Bên B có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b) Bên B bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Cung cấp và bàn giao kết quả dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm

1. Bên B phải cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm và giao trả kết quả theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu.

2. Địa điểm lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm:

- Bệnh viện Than – Khoáng sản (Địa chỉ: Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).
- Các đơn vị thuộc Tập đoàn TKV.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm được cung cấp với đơn vị khác để đảm bảo dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm đó có đảm bảo chất lượng và tính chính xác đối với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp kết quả của dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm không đáp ứng về tính chính xác và chất lượng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về chất lượng dịch vụ. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: [Ghi cụ thể thời gian] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều

có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: __[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp].

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ: Khi Bên A nhận được bảo lãnh thực hiện Hợp đồng của Bên B.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, Bên mời Nhà cung cấp giữ 03 bộ, Nhà cung cấp giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ CUNG CẤP**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
BÊN MỜI NHÀ CUNG CẤP**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSDX và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 05 (bao gồm Mẫu số 05a, Mẫu số 05b)]

